

Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 04 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Phi H1** - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phi H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phi H1 thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Giao hai con chung là cháu Nguyễn Yến N - sinh ngày 10/7/2012 và cháu Nguyễn Văn H2 - sinh ngày 14/6/2015 cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các

cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Phi H1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu N và H2 mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng: 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Cụ thể: Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Hình thức cấp dưỡng: Tiền mặt hoặc chuyển khoản; Thời điểm cấp dưỡng: Tính từ ngày 01/6/2024 cho đến khi cháu N và cháu H2 đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh H1 có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình chị H không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**\* Về quan hệ tài sản và công nợ:**

- Tài sản riêng của từng người, tài sản chung của vợ chồng, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có;

- Nợ phải trả: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000215 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Phi H1 phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con).

**3. Về nghĩa vụ thi hành án:** Áp dụng Điều 351, 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị Nguyễn Thị H) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng bên phải thi hành án (anh Nguyễn Phi H1) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Thanh Hưng, huyện ĐB;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Tuyền**